**UBND TP.**

**TRƯỜNG THCS**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đối tượng mà văn bản hướng đến.  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm, các thành phần của câu.  - Nhận biết được câu thành ngữ phù hợp với nội dung của văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các lí lẽ, dẫn chứng trong văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học; trình bày được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với bản thân.  - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị của văn bản theo quan niệm của cá nhân. | | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một hiện tượng trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. Nêu được vấn đề và suy nghĩ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến. | |  |  |  | 1TL\* |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **TRƯỜNG THCS**  ***­­­­­­***  ***(Đề có 02 trang)*** | | | | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 6**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* | | | | | |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

*Đi để con được choáng ngợp trước đại dương mênh mông… rung động trước một cánh đồng xanh mướt… hồi hộp nín thở trước những rặng núi hùng vĩ… Đi để con biết mùi mặn của mồ hôi, mùi gió ngai ngái trước cơn dông… đi để con biết kết nối với người lạ, thử những món chưa từng ăn. Đi để con biết cách leo núi, lội ruộng, luồn hang, đốt lửa, nấu cơm, sơ cứu vết thương… Đi để khi trở về con thấy yêu thêm cái nhà nhỏ của mình.*

*Tại sao người ta phải bỏ cả đống tiền, khổ sở đày ải để leo lên đỉnh Everest? Tại sao người ta phải luyện tập thể lực cả tháng trời rồi đáp máy bay tới Việt Nam, mò mẫm trèo đèo lội suối để tới hang Sơn Đoòng? Cảnh đẹp chỉ là một phần. Quan trọng là cái thú vị của quá trình chinh phục và khám phá. Sống là phải được nếm trải cảm giác sung sướng không thể diễn tả của khoảnh khắc “A ha, ta đã làm được!”. Nó đã lắm. Không ngôn từ nào tả được!*

*Mấy mùa Tết gần đây nhà mình sắm Tết chỉ khoảng vài trăm ngàn. Dọn tủ lạnh và thùng rác thật sạch để có thể đi 10 ngày về không bị bốc mùi. Lên đường!*

*Những chuyến đi, luôn luôn tốt hơn! Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn. Có câu nói rằng: “Nếu con người sinh ra chỉ để ở chết dí ở một chỗ, thì người ta đã không cần đôi chân làm gì”….*

(Trích *Con nghĩ đi, mẹ không biết!*, Thu Hà,

NXB Văn học, 2016, tr. 198-199)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1**. Đoạn trích mang hình thức là lời tâm sự của ai với ai?

A. Lời của mẹ tâm sự với con.

B. Lời của một người tâm sự với bạn mình.

C. Lời của tác giả tâm sự với độc giả.

D. Lời của con tâm sự với mẹ.

**Câu 2.** Dòng nào sau đây nêu đúng được một trong các mục đích của những chuyến đi?

A. Đi để tìm kiếm cơ hội lập nghiệp.

B. Đi để không choáng ngợp trước đại dương mênh mông.

C. Đi để tránh xa những đau buồn.

D. Đi để thêm yêu ngôi nhà của mình khi trở về.

**Câu 3**. Theo đoạn trích, điều quan trọng nhất của việc trèo lên đỉnh Everest hay tới hang Sơn Đoòng là gì?

A. Rèn luyện sức khoẻ.

B. Niềm vui vì được chinh phục khám phá.

C. Nhìn ngắm cảnh đẹp.

D. Giải trí, thư giãn.

**Câu 4**. Câu “Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn” có hàm ý gì?

A. Là lời khuyên không nên sống quẩn quanh với không gian hạn hẹp.

B. Là lời khuyên về kinh nghiệm chọn nguồn nước.

C. Là lời khuyên nhủ phải bảo vệ môi trường.

D. La lời khuyên về kinh nghiệm làm sạch nguồn nước.

**Câu 5**. Từ ***“đi”*** trong câu văn *“đi để con được choáng ngợp trước đại dương mênh mông…”* là từ đa nghĩa ?

1. Đúng B. Sai

**Câu 6**. Câu tục ngữ nào sau đây phù hợp với nội dung của văn bản?

A.Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

C. Học ăn học nói, học gói học mở.

D. Trăm hay không bằng tay quen.

**Câu 7**. Ngoài việc thuyết phục bằng lập luận, người viết còn thuyết phục người đọc bằng yếu tố nào?

A. Nêu những yếu tố khách quan của cuộc sống.

B. Tình yêu thương, sự mong muốn của người mẹ với con.

C. Tình cảm của người cha dành cho con.

D. Tình cảm của người con dành cho mẹ.

**Câu 8**. Ngụ ý của tác giả trong câu "*Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn"* là gì?

A. Phê phán lối sống quẩn quanh, tù túng; khuyên nhủ con nên đi nhiều để mở rộng hiểu biết, nuôi dưỡng tâm hồn.

B. Phê phán cuộc sống an nhàn, không đua chen, khuyên nhủ con nên có ý chí phấn đấu trong cuộc sống.

B. Nêu lên những kinh nghiệm về nhìn ngắm dòng nước, nâng cao nhận thức của con về môi trường.

D. Cổ vũ cho lối sống an nhàn, trong sạch; khuyên nhủ con nên đi sống trong sạch như nước.

**Câu 9**. Em có đồng tình với quan điểm sống của tác giả được nêu trong đoạn trích không? Vì sao?

**Câu 10**. Bài học em rút ra được từ văn bản trên là gì?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày ý kiến của em về hiện tượng vứt rác bừa bãi nơi công cộng hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Khái quát được quan điểm của tác giả trong đoạn trích.  - Nêu được quan điểm: Đồng tình  - Lí giải: Vì đi ra mới được mở rộng tầm hiểu biết, đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống….  *\*Lưu ý:* HS có thể nêu ra ý kiến không đồng tình nhưng phải có lí giải phù hợp. | 1,0 |
| **10** | - Không nên sống quẩn quanh trong không gian chật hẹp.  - Những chuyến đi sẽ giúp ta khám phá vẻ đẹp của các vùng miền, có nhiều trải nghiệm sâu sắc, có được cảm giác thú vị trong quá trình chinh phục các không gian…. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Hiện tượng vứt rác bừa bãi.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 3.0 |
| - Mô tả thực trạng hiện tượng vứt rác bừa bãi; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.  - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng vứt rác thải bừa bãi.( kết hợp bằng chứng).  - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này.  - Liên hệ bản thân. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |